

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 12 - 2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thu;

2. Bà Lý Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 108/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/8/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn A, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn A, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2021, bản tự khai ngày 10/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình D trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Lê Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc, hai bên đã già cả thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ông D đề nghị được ly hôn bà Lê Thị K. Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản: ông D không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/8/2011 bà Lê Thị K trình bày: Được sự mai mối của hai bên gia đình, ngày 12/8/2017 (Âm lịch) bà về làm vợ ông Nguyễn Đình D; Đến ngày 08/3/2021 (Âm lịch) bà có xin ông D về thăm con gái ở trong miền nam một tháng rồi về, khi bà mới đi được 02 tuần ông D đã gọi điện về ký giấy tờ ly hôn, bà thiết nghĩ trong thời gian ở cùng ông D bà chưa làm gì sai trái, nếu ông D không còn thương bà nữa bà K cũng đồng ý ly hôn ông D. Bà có yêu cầu ông D phải hỗ trợ về mặt tài chính tinh thần trong thời gian bà ở cùng ông D đã có công chăm sóc ông D.

Đối với ý kiến bà K yêu cầu ông D phải hỗ trợ cho bà K về mặt tài chính vì bà đã có công chăm sóc ông D khi ở cùng nhau, tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án ông D không đồng ý hỗ trợ cấp cho bà K, ông D cho rằng vì hai bên tuổi già, ông cũng chăm sóc cho bà K, bà K không làm thêm gì cho gia đình ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Bà K là bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thiệu Hóa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D và bà K.

[2]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Lê Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng chung với nhau một thời gian ngắn, do tuổi cao nên cuộc sống hôn nhân cũng không được hòa hợp, hai bên đã ly thân từ tháng 4 năm 2021, bà K về chung sống với các con riêng, mỗi người một nơi, ông D xin ly hôn bà K cũng đồng ý; Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông D được ly hôn bà K là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét

[4]. Về tài sản và công nợ: Cả ông D và bà K đều công nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên miễn xét, đối với yêu cầu của bà K yêu cầu ông D trợ cấp cho bà K một khoản tiền, thấy rằng hai bên đến với nhau là tự nguyện, thời gian ở cùng nhau ngắn, do các bên đã cao tuổi, việc ông D và bà K chăm sóc cho nhau đó là tình cảm vợ chồng, do tự nguyện, cả hai bên đều có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay ly hôn bà K yêu cầu ông D phải trợ cấp cho bà một khoản tiền là không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu này của bà K.

[5]. Về án phí: Ông D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình D được ly hôn bà Lê Thị K.
2. Về án phí: Ông D phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000028 ngày 05/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, ông D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông D, bà K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

